

Thử xác định vị trí

LĂNG MỘ VUA LÊ NHÂN TÔNG

ở khu di tích Lam Kinh (Thanh Hoá)

T.S. NGUYỄN VĂN ĐOÀN*

Lam Sơn/Lam Kinh - một địa danh khá nổi tiếng trong lịch sử và đã ăn sâu vào tâm thức dân gian, bởi nơi đây chính là vùng đất phát tích đế vương, vùng đất "căn bản" của nhà hậu Lê. Nói tới Lam Sơn/Lam Kinh là nói tới phức hợp di tích bao gồm: các công trình điện, miếu thờ tự có qui mô to lớn; hệ thống lăng mộ các vua và hoàng tộc cùng các công thần khai quốc của vương triều nhà Lê - một vương triều có lịch sử thống trị dài nhất trong lịch sử chế độ quân chủ Việt Nam. Hiện nay, với sự quan tâm đầu tư của nhà nước, di tích Lam Kinh đang được trùng tu, tôn tạo, phục hồi và từng bước phát huy tác dụng, với những công trình kiến trúc phẳng phát "thức (kiểu/phong cách) kiến trúc thời Lê". Theo đó, hệ thống lăng mộ, với những hàng tượng người và thú, đặc biệt là những tấm bia đá khối lớn, là những pho sử quý giá, những tác phẩm nghệ thuật có giá trị nhiều mặt trong kho tàng di sản văn hoá Việt Nam. Chính vì vậy, việc nghiên cứu về hệ thống lăng mộ nơi đây sẽ góp phần thiết thực cho công tác trùng tu, tôn tạo cũng như nghiên cứu lâu dài Khu di tích Lam Kinh.

Đọc lại ghi chép của các sử gia thời quân chủ ta biết, tại vùng núi rừng Lam Sơn có 6 vua đầu triều Lê sơ được an táng, đó là các vua Lê Thái Tổ, Lê Thái Tông, Lê Nhân Tông, Lê Thánh Tông, Lê Hiến Tông và Lê Túc Tông. Từ sau vua Túc Tông, triều đình Lê sơ còn có bốn vị vua nữa là Uy Mục, Tương Dực, Chiêu Tông và Cung Hoàng, nhưng không có ai nổi ngôi được trọn vẹn cho đến lúc mất, mà đều bị các vua sau chiếm đoạt, hoặc phế đi, hoặc bị giết, cho nên lúc mất, không theo lệ cũ là đưa thi hài về Lam Sơn, mà táng ở nơi khác. Ngoài ra, ở Lam Sơn cũng còn có lăng mộ của các hoàng hậu như Ngô Thị Ngọc Dao, Nguyễn Thị Ngọc Huyền, công chúa Thụy Hoa cùng một số công thần của nhà Lê. Mỗi lần có một vị vua băng hà, triều đình đưa ngay về an táng tại Lam Sơn, hoặc một năm sau làm lễ chiêu hồn rồi mới đưa về đây mai táng. Công việc mai táng được tiến hành theo các nghi lễ của các bậc đế vương, ngoài xây lăng, đắp mộ, còn dựng bia ghi chép tiểu sử, công tích của người đã mất...

Trải qua quá trình tồn tại lâu dài, bị xuống cấp nghiêm trọng, hiện nay hầu hết các lăng mộ ở Lam Kinh đều đã được tu sửa khang trang, với các tượng người và thú xếp ngay

* BẢO TÀNG LỊCH SỬ VIỆT NAM

ngăn, các tấm bia lớn đều có nhà bia che mưa nắng. Có thể nói, hiện nay hệ thống lăng mộ Lam Kinh là một khu lăng mộ có niên đại sớm duy nhất còn khá nguyên vẹn, kế tiếp sau đó mới là khu lăng mộ của các vua thời Nguyễn ở Huế.

Thế nhưng, trong mặt bằng tổng thể hệ thống lăng mộ ở Lam Kinh hiện nay vẫn còn thiếu lăng mộ vua Lê Nhân Tông, vì thế việc nghiên cứu, xác định vị trí khu lăng mộ vua Lê Nhân Tông nhằm khôi phục đầy đủ hệ thống lăng mộ Lam Kinh là một đòi hỏi cấp thiết. Từ năm 1996 đến nay, nhiều đợt điều tra, khảo sát và khai quật khảo cổ học được tiến hành, đã có những phát hiện mới xung quanh việc tìm hiểu về vị trí lăng này. Sau đây, chúng tôi mạnh dạn trình bày một số suy nghĩ của mình về vấn đề nêu trên.

Trước tiên, chúng ta cùng lần giở những ghi chép của sử sách về vị vua Lê Nhân Tông và cái chết "không bình thường" của ông.

Vua huý là Bang Cơ, con thứ ba của Thái Tông, mẹ là Tuyên Từ Hoàng Thái hậu Nguyễn Thị, tên huý là Anh, người làng Bồ Vệ, huyện Đông Sơn, Thanh Hoá. Vua sinh năm Tân Dậu, Đại Bảo năm thứ 2 (1441), tháng 6, ngày Giáp Tuất, mồng 9. Năm thứ 3 (1442), tháng 6, ngày 6 được lập làm Hoàng Thái Tử; đến ngày 8 tháng 12 lên ngôi, đổi niên hiệu là Thái Hoà, lấy ngày sinh làm Hiến thiên thánh tiết. Ở ngôi 17 năm, thọ 19 tuổi, táng ở Mục lăng. Vua tuổi còn thơ ấu có thiên tư sáng suốt, vẻ người tuấn tú, đàng hoàng, dáng điệu nghiêm trang, sùng đạo nho, nghe can gián, thương người làm ruộng, yêu mến muôn dân, thực là bậc vua giỏi, biết giữ cơ đồ, không may bị cướp ngôi, giết hại, thương thay¹.

Ngày 3 tháng 10 năm 1459 vua cùng Tuyên từ Hoàng Thái hậu bị Lê Nghi Dân đang đêm bắc thang trèo vào giết hại và cướp ngôi². Lễ phát tang cho vua và Thái hậu được tiến hành, sau đó là lễ tế cáo miếu, rước bài vị vào Thái Miếu và rước Kim sách dâng tôn hiệu và miếu hiệu cho Nhân Tông và Nguyễn Thái Hậu, rước xong thì trời mưa to (trước đó gặp hạn hán)³. Sau đó, làm lễ chiêu hồn và táng vua vào Mục lăng ở Lam Sơn, miếu hiệu là Nhân tông⁴. Bài văn bia Mục lăng do Nguyễn Bá Kỳ (Quốc Tử giám Tế tửu, kiêm

Văn Minh điện đại học sĩ dưới thời Lê Thánh Tông) hết lời ngợi ca công tích của vua Lê Nhân Tông, đặc biệt là tấm lòng nhân đức⁵.

Những ghi chép nêu trên cho thấy, lăng mộ vua Lê Nhân Tông táng vào Mục lăng ở Lam Sơn. Trên cơ sở hệ thống lăng mộ các vua ở Lam Kinh được bố trí theo trật tự hàng chiều - mục (trái - phải), lấy lăng mộ vua Lê Thái Tổ làm trung tâm thì Mục lăng của vua Lê Nhân Tông sẽ nằm về phía Tây của lăng vua Lê Thái Tổ (Vĩnh lăng). Chúng tôi đã tiến hành khảo sát thực địa và nhận thấy khu vực đồi Xà Cừ hiện nay nhiều khả năng là Mục lăng của vua Lê Nhân Tông. Đồi Xà Cừ là quả đồi thấp, dạng "bát úp" - mang đặc trưng của đồi nằm trong địa hình vùng này, nằm ở phía Tây khu trung tâm Lam Kinh, có nhiều cây xà cừ và lim mới được trồng vào khoảng những năm 1960, phía trước là hồ Tây, sau là Dụ lăng của vua Lê Hiến Tông ẩn dưới rừng lim cổ thụ.

Chúng tôi đã tiến hành đào một số hố thám sát ở các vị trí mé phía Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc và trung tâm đỉnh đồi Xà Cừ. Kết quả khai quật chỉ thấy một số vật liệu và trang trí kiến trúc, còn dấu tích liên quan đến lăng mộ tuyệt nhiên không có. Như vậy, vị trí Mục lăng của vua Lê Nhân Tông vẫn còn là ẩn số⁶ và, từ ghi chép của sử sách đến việc nhận diện các lăng mộ Lam Kinh trên thực địa, theo trật tự chiều - mục, không hề đơn giản.

Từ năm 1942, L. Bezacier trong đợt khảo sát hệ thống lăng mộ Lam Kinh, trên cơ sở nghiên cứu của L. Cadière (1905)⁷ và E. Gaspardone (1935)⁸ đã quan tâm khảo sát và tìm hiểu vị trí lăng mộ Lê Nhân Tông (khi đó cũng đã mất hết dấu vết). Khi khảo sát, Bezacier được người dân trong khu vực chỉ dẫn đến khu vực đồi Luồng, thuộc làng Dao Xá, nằm cách khu trung tâm Lam Kinh khoảng gần 1km về phía Đông Bắc (Sơ đồ mặt bằng tổng thể khu vực Lam Kinh). Mặc dù không tìm thấy vết tích, song Bezacier cho rằng, Mục lăng nhiều khả năng là ở khu vực này⁹.

Cùng với việc thám sát ở khu đồi Xà Cừ, chúng tôi cũng đã tiến hành khảo sát và tìm thấy một số di vật ở khu vực đồi Luồng, trong đó đáng chú ý nhất là những viên gạch dạng

múi bưởi xây hầm mộ, đặc biệt là những mảng hợp chất xây hầm mộ giống như ở lăng vua Lê Hiến Tông và hoàng hậu Nguyễn Thị Ngọc Huyền¹⁰.

Đồi Luồng (hay còn gọi là kho Muối, vì đây là kho muối vào khoảng năm 1960 của hợp tác xã) cũng là một quả đồi dạng "bát úp", nằm gần khu vực các lăng mộ của vua Lê Thái Tông, Lê Thánh Tông và hoàng hậu Ngô Thị Ngọc Dao. Dưới chân quả đồi này là hệ thống sông suối cổ, nay vẫn còn vết tích. Phía trước là hồ Đền, phía sau là núi Trọc (núi Choé). Nhân dân trong vùng vẫn lưu truyền câu nói về vị thế của lăng mộ đặt "đặt" tại vùng này: "Đầu gối núi Choé, chân đạp cửa Khâu"? Cửa Khâu nay là cánh đồng thuộc làng Dao Xá, xã Xuân Lam. Đây vẫn còn một con suối nhỏ nhập với dòng chảy của sông Ngọc đổ ra sông Chu qua cầu Trê (Đầm), đầu kia nối với hồ Đền (hồ Phú Lâm). Theo nhân dân địa phương cho biết, vào khoảng đầu thế kỷ XX, nơi đây còn có bia mộ, sau đó bia bị ném xuống hồ này. Phía xa là núi Choé hay núi Trọc (lời kể này phù hợp với kết quả nghiên cứu của Cadière, năm 1905).

Như vậy, kết quả khảo sát khảo cổ học cùng với tài liệu hồi cố bước đầu cho thấy, dự đoán về vị trí lăng mộ vua Lê Nhân Tông ở khu vực đồi Luồng là có cơ sở. Tuy nhiên, vẫn cần thêm những chứng cứ để bổ sung.

Tháng 10 năm 2004, khi nạo vét và tôn nền làm đường Hồ Chí Minh đoạn đi qua Lam Kinh (Thọ Xuân - Thanh Hoá), công nhân (Tổng Công ty xây dựng đường Hồ Chí Minh) đã phát hiện được khối tượng rùa đá đội bia, nằm sâu 0,7m so với mặt đất trên đỉnh đồi Luồng. Rùa thuộc loại nhỏ, đã vỡ mất đầu, phần còn lại dài 1,05m, rộng 0,94m, lỗ ngỗng cắm bia dài 46cm, rộng 12,5, sâu 15cm. Rùa được tạc bằng đá vôi màu trắng xám, có 4 móng.

Khu vực phát hiện di vật này thuộc địa phận thôn Phú Lâm, khu vực giáp ranh với Lam Sơn. Tại đây còn lưu truyền, nơi có bia đá, tượng con giống thì thuộc về đất Lam Sơn, còn không có là thuộc đất làng Phú Lâm (truyền thuyết này gợi nhớ cuộc xung đột giữa họ Lê (Lợi) và họ Đỗ (Phú), làng Choán và làng Rào...). Có lẽ vì vậy mà vào khoảng đầu thế kỷ XX, người dân làng Phú

Nguyễn Văn Đoàn: *Thủ xác định vị trí lăng mộ...*

Lâm đã đập phá con giống, còn văn bia thì đập đổ và vứt xuống hồ Đền (hồ Phú Lâm). Khu lăng mộ bị "xoá sổ" không còn vết tích, sau đó được trồng luống và mang tên đồi Luồng như hiện nay.

Việc phát hiện được rùa đá đội bia cùng những tài liệu hiện vật có liên quan đã thêm một số chứng cứ, cho thấy khả năng vị trí lăng mộ vua Lê Nhân Tông ở khu vực đồi Luồng là có cơ sở. Từ kích thước của rùa (đế bia), có thể xác định kích thước của bia thuộc loại nhỏ, tương đương với bia Hựu lăng của vua Lê Thái Tông hiện còn. Nếu như vị trí lăng mộ vua Lê Nhân Tông nằm ở đồi Luồng, thì rõ ràng hệ thống lăng mộ Lam Kinh, trên đại thể, đã tuân thủ trật tự hàng chiều - mục, còn lăng mộ vua Lê Nhân Tông lại là ngoại lệ. Có thể lý giải trường hợp này bởi cái chết không bình thường của ông, bị Nghi Dân giết hại và cướp ngôi.

Trên đây là những chứng cứ và suy luận của chúng tôi về vị trí Mục lăng của vua Lê Nhân Tông. Hẳn đó vẫn chỉ là những giả thiết để làm việc, bởi lòng đất Lam Kinh vẫn còn nhiều bí ẩn, như những bí ẩn của lịch sử, trong tương lai chúng ta cần tiếp tục "khám phá" trên cơ sở tư liệu ngày càng được bổ sung.

N.V.Đ

Tài liệu dẫn:

- 1- Ngô Sỹ Liên, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. KHXH, H. 1993, Tr. 406.
- 2,3,4- Ngô Sỹ Liên, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. KHXH, H. 1993, Tr. 426.
- 5- Ngô Sỹ Liên, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. KHXH, H. 1993, Tr. 427 - 428.
- 6- Nguyễn Văn Đoàn, Lê Văn Chiến, *Báo cáo khai quật di tích Lam Kinh lần thứ 5*, năm 2002 - 2003, Tư liệu Bảo tàng Lịch sử Việt Nam.
- 7- Cadière, L. *Tableau Chronique des dynasties d'An Nam*, BEFEO, T.V, 1935, pp. 77 - 45.
- 8- Gaspardone, E. *Les stèles royales de Lam Sơn*, *Collection de textes et documents sur l'Indochine*, Imprimerie d' Extrême - Orient Hà Nội, 1935.
- 9- Bezacier, L. *Le royale de la dynastie de Lê poste'srieus (Hậu Lê)*, BEFEO, T. XLIX 1947 - 1950, fasc 1, Hà Nội, 1951, pp. 22 - 42.
- 10- Nguyễn Văn Đoàn, *Khu di tích trung tâm Lam Kinh (Thanh Hoá)*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Tư liệu Viện Khảo cổ học, H.2004.